TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-PT
Ngày 05-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Ông Phạm Hùng Nuôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLPT-HS ngày 21/5/2019 đối với bị cáo Trần T, Bùi Bá P do có kháng cáo của các bị hại Ông Phan Huỳnh C, ông Chiêm V và kháng cáo của bị cáo Bùi Bá P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* Trần T, sinh ngày 29/02/1991, tại V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm M, phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Pển L (s) và bà Ngô Thị K (s); Anh, chị, em ruột: Có 03 người; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại. (bị cáo có mặt)

- *Bị cáo kháng cáo*: Bùi Bá P, sinh ngày 04/10/1992, tại V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm M, phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Bùi Quang T (c) và bà Hứa Việt Đ (s); Anh, chị, em ruột: Có 03 người; Vợ: Huỳnh Nguyễn T và 01 đứa con; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; (bị cáo có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Bá P:* Ông Võ Tuấn H- Luật sư của Văn phòng luật sư Bạch Sỹ C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Những người bị hại có kháng cáo*:

1- Phan Huỳnh C, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khóm M, Phương M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

2- Chiêm V, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khóm S, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

-*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có liên quan đến kháng cáo*:

1- NLQ 1, sinh năm 1986; (có mặt)

2- NLQ 2, sinh năm 1977; (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Khóm M, Phương M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3- NLQ 3; sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1- NLC1 (Tỷ), sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

2- NLC2, sinh năm 1981; (vắng mặt)

3- NLC3, sinh năm 1991; (có mặt)

4- NLC4, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Khóm M, Phương M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

5- NLC5, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khóm S, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/02/2018, Trần T điều khiển xe mô tô biển số 94Fx-xxxx lưu thông trên tuyến đường quốc lộ Nam sông hậu thuộc khu vực Khóm M, Phương M, thị xã V (theo hướng Tây sang Đông) thì xảy ra va chạm nhẹ với xe mô tô biển số 83Px-xxx.30 do Phan Huỳnh C điều khiển đi theo chiều ngược lại và cả hai không bị thương tích. Sau khi va chạm xe với nhau, T điện thoại kêu Bùi Bá P lại tiếp, còn C thì có Chiêm V, NLQ 3 đi cùng vừa đến. Sau đó hai bên cự cãi và đánh nhau qua lại bằng tay, Bùi Bá P dùng tay đánh C trúng vào miệng 01 cái và trúng mặt của C 02 cái. Còn Trần T đánh nhau bằng tay với Chiêm V và NLQ 3. Hai bên đánh nhau được một lúc, T và Phúc bỏ chạy về trước quán V gặp NLC3 (Mập) đang ngồi nhậu trong quán cùng với NLQ 1, NLQ 2 (Hậu), NLC5, NLC1 thì T nói "*Mập ơi tao bị người ta đánh*". Nói xong T quay trở lại chỗ đánh nhau, trên đường đi T cầm theo 01 khúc cây gỗ dài khoảng 01 mét, còn P lượm một miếng gạch có dính xi măng. Khi đến chỗ đánh nhau, T cầm khúc cây đánh trúng vào người của Chiêm V một cái khúc cây bị gãy làm ba khúc, T tiếp tục dùng khúc cây bị gãy đánh V té xuống đất. Còn Bùi Bá P cầm miếng gạch đánh một cái trúng vào đầu của Phan Huỳnh C làm cho C té xuống đất, P tiếp tục dùng chân đá 02 cái vào người của C. Khi C và V bị đánh té nằm dưới đất thì T dùng cây đánh nhiều cái trúng vào người của C và V. Sau đó có NLQ 1 (anh của T) đến kéo T về và P cũng bỏ đi về. Còn C và V được gia đình đưa đến Bệnh viện điều trị thương tích.

Sau khi xuất viện các bị hại Phan Huỳnh C và Chiêm V làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo Trần T và Bùi Bá P đã gây thương tích cho các bị hại C và V.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V các bị cáo Trần T và Bùi Bá P đã thừa nhận dùng tay, cây và gạch đánh các bị hại C và V gây thương tích như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 63/TgT-PY ngày 30/3/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận Phan Huỳnh C bị thương tích:

- Sẹo mất tóc vùng thái dương phải, kích thước 04cm x 0,4cm, không yếu liệt chi, không dấu hiệu tổn thương thần kinh khu trú. Xquang: không thấy tổn thương xương sọ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là ***03%.***

- Biến dạng sống mũi, khe mũi thông thoáng. Xquang: gãy xương chính mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là ***09%.***

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là ***12%.*** *Tổn thương do vật tày gây nên.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 64/TgT-PY ngày 30/3/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận Chiêm V bị thương tích:

- Sẹo mất tóc vùng thái dương- đỉnh trái, kích thước 04cm x 0,2cm.Còn đau đầu thường xuyên, không yếu liệt chi, không dấu hiệu tổn thương thần kinh khu trú. Xquang: không thấy tổn thương xương sọ. Các vết sưng nề như trong giấy chứng nhận thương tích mô tả đã được điều trị, không còn di chứng tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là ***20%.*** *Tổn thương do vật tày gây nên.*

Tại Bản án sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã V:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần T và Bùi Bá P, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ vào:

Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần T.

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Bá P.

Tuyên xử:

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần T: **03 (ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính kể từ ngày bắt chấp hành án phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Bùi Bá P: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính kể từ ngày bắt chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 288, 357, 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

***<u>Bồi thường thiệt hại cho bị hại Chiêm V:</u>**

Buộc bị cáo Trần T có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại Chiêm V, cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị = 10.586.192 đồng.
- Tiền xe chuyển viện (đi và về) : = 3.000.000 đồng.

-Tiền công lao động cho người bệnh và người nuôi bệnh:

09 ngày x 200.000đ/người/ngày x 02 người = 3.600.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe = 3.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần bằng 20 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định: 20 tháng x 1.390.000đ/tháng x 01 người = 27.800.000 đồng.

Tổng cộng: 47.986.192đ (Bốn mươi bảy triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

Được khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo Trần T đã nộp bồi thường trước theo Phiếu nhập kho số: NK023 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã V. Bị cáo Trần T còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là **44.986.192đ (Bốn mươi bốn triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn một trăm chín mươi hai đồng).**

*** <u>Bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Huỳnh C:</u>**

Buộc các bị cáo Trần T và Bùi Bá P có nghĩa vụ liên đới bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại Phan Huỳnh C, cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị = 3.424.783 đồng.
- Tiền xe chuyển viện (đi và về) : = 1.500.000 đồng.
- Tiền công lao động cho người bệnh và người nuôi bệnh:

08 ngày x 200.000đ/người/ngày x 02 người = 3.200.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe = 2.000.000 đồng.
- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần bằng 15 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định: 15 tháng x 1.390.000đ/tháng x 01 người = 20.850.000 đồng.

Tổng cộng: 30.974.783đ (Ba mươi triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng).

Được khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo Bùi Bá P đã nộp theo Phiếu nhập kho số: NK023 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã V. Bị cáo Bùi Bá P và bị cáo Trần T còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là **27.974.783đ (Hai mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng);** (*Trong đó bị cáo T bồi thường số tiền là 13.987.391 đồng và bị cáo P bồi thường số tiền là 13.987.392 đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày các bị hại Chiêm V và Phan Huỳnh C có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng các bị cáo Trần T và Bùi Bá P còn phải trả lãi cho bị hại Chiêm V và Phan Huỳnh C theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/5/2019 các người bị hại ông Phan Huỳnh C, ông Chiêm V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Bá P do Phúc là đối tượng tái phạm nguy hiểm vì vào năm 2009 P bị Tòa án nhân dân Thành phố B xét xử 03 năm 06 tháng tù về tội danh Cướp giật tài sản, P chưa được xóa án tích; Tăng hình phạt đối với Trần T do vô cớ, cố ý đánh người gây thương tích và kêu gọi đồng bọn lại cùng tham gia đánh lần 1, lần 2 rất chủ động và tích cực đánh người. Bị hại C yêu cầu bị cáo T và bị cáo P có trách nhiệm liên đới bồi thường

thiệt hại cho ông các khoản chi phí : Điều trị, xe chuyển viện, ngày công lao động, tổn thất tinh thần, chi phí điều dưỡng tổng cộng 57.724.783đ. Bị hại Chiêm V yêu cầu bị cáo T và bị cáo P có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông các khoản chi phí : Điều trị, xe chuyển viện, ngày công lao động, tổn thất tinh thần, chi phí điều dưỡng tổng cộng 87.086.192đ; Yêu cầu khởi tố thêm NLQ 1, sinh năm 1986 có tham gia trực tiếp đánh C, V và NLQ 2 sinh năm 1977 là người chở Trần T lại đánh C và V và cùng tham gia trực tiếp đánh các bị hại nhiều cái vào cơ thể.

Ngày 26/4/2019 bị cáo Bùi Bá P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: bị cáo khắc phục hậu quả về dân sự cho bị hại là 3.000.000đ, hiện nay đã khắc phục thêm 5.000.000đ, mức án 18 tháng tù giam là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Bùi Bá P rút đơn kháng cáo và các người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào các điều 348, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Bá P, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người làm chứng NLC1, NLC2, NLC4. Tuy nhiên những người này đã được triệu tập hợp lệ và sự vắng mặt của họ không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt người họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với họ.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của người những bị hại và bị cáo P nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã V ngày 02/5/2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của những người bị hại và bị cáo P.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Bá P rút đơn kháng cáo, việc rút kháng cáo là tự nguyện, căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Bá P.

[4] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần T, Bùi Bá P như sau: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/02/2018, bị cáo Trần T có dùng tay, chân và cầm khúc cây đánh nhiều cái trúng vào người bị hại Phan Huỳnh C và bị hại Chiêm V

gây thương tích; Bị cáo Bùi Bá P thừa nhận có dùng tay và miếng gạch có dính xi măng đánh bị hại Phan Huỳnh C gây thương tích. Hậu quả bị cáo Trần T cùng với bị cáo Bùi Bá P gây thương tích cho bị hại Phan Huỳnh C tỷ lệ 12% và gây thương tích cho bị hại Chiêm V tỷ lệ 20%, đây là yếu tố định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Còn bị cáo Bùi Bá P gây thương tích cho bị hại Phan Huỳnh C 12% (từ 11% đến 30%), nhưng do dùng miếng gạch là hung khí nguy hiểm, tình tiết này cũng là yếu tố định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Bùi Bá P phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét về kháng cáo người bị hại Phan Huỳnh C và Chiêm V:

[5.1] *Xét kháng cáo của Phan Huỳnh C và Chiêm V yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Bá P* với lý do Bùi Bá P là đối tượng tái phạm nguy hiểm vì vào năm 2009 P bị Tòa án nhân dân Thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố B) xét xử 03 năm tù về tội danh Cướp tài sản và 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, P chưa được xóa án tích. Xét thấy, P phạm tội ngày 03/11/2008 khi mới hơn 16 tuổi, bị xét xử theo bản án số 47/2009 ngày 21/7/2009 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bạc Liêu và bị Tòa án nhân dân thị xã B xử 03 năm tù về tội cướp tài sản, 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 03 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2012:

"Điều 107. Xóa án tích

1. Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý;

c) Người bị áp dụng biện pháp tư pháp quy định tại Mục 3 Chương này.

2. Người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thì đương nhiên xóa án tích nếu trong thời hạn 03 năm tính từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án mà người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới."

Đến ngày 20/02/2018 bị cáo P phạm tội mới. Như vậy trường hợp bị cáo P đã đương nhiên được xóa án tích nên không thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lý do các bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo P là không có căn cứ chấp nhận.

[5.2]. *Xét kháng cáo của bị hại Phan Huỳnh C, bị hại Chiêm V yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Trần T* với lý do vô cớ, cố ý đánh người gây thương tích và kêu gọi đồng bọn lại cùng tham gia đánh lần 1, lần 2 rất chủ động và tích cực

đánh người. Xét thấy, các lý do này cấp sơ thẩm đã nhận định trong bản án tại mục [8], mục [9] và có xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp, không nặng mà cũng không nhẹ nên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo T của các bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

[5.3]. Xét kháng cáo của bị hại Phan Huỳnh C, bị hại Chiêm V yêu cầu tăng trách nhiệm bồi thường:

[5.3.1] Bị hại Phan Huỳnh C yêu cầu bị cáo T và bị cáo P có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông các khoản chi phí: Điều trị, xe chuyển viện, ngày công lao động, tổn thất tinh thần, chi phí điều dưỡng tổng cộng 57.724.783đ.

[5.3.2] Bị hại Chiêm V yêu cầu bị cáo T và bị cáo P có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông các khoản chi phí: Điều trị, xe chuyển viện, ngày công lao động, tổn thất tinh thần, chi phí điều dưỡng tổng cộng 87.086.192đ.

[5.3.3] Đối với kháng cáo của bị hại Chiêm V yêu cầu bị cáo Bùi Bá P cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại V, xét thấy các T liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, thương tích của bị hại V là do bị cáo T gây ra, bị cáo P không gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại V nên cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại V là phù hợp Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Kháng cáo của bị hại V yêu cầu bị cáo P có trách nhiệm liên đới bồi thường tổn hại sức khỏe cho bị hại V là không có căn cứ chấp nhận.

[5.3.4] Đối với kháng cáo của các bị hại yêu cầu tăng các khoản bồi thường tiền bồi thường trách nhiệm dân sự. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản toa vé điều trị, tàu xe, công lao động, bồi dưỡng sức khỏe trên cơ sở các toa vé và yêu cầu của các bị hại, đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần cấp sơ thẩm tuyên buộc trên tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là có căn cứ nên yêu cầu này của các bị hại không có căn cứ chấp nhận. Cụ thể, bản án sơ thẩm đã tuyên buộc:

[5.3.4.1] Buộc bị cáo Trần T có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại Chiêm V, cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị = 10.586.192 đồng.
- Tiền xe chuyển viện (đi và về) : = 3.000.000 đồng.

-Tiền công lao động cho người bệnh và người nuôi bệnh:

09 ngày x 200.000đ/người/ngày x 02 người = 3.600.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe = 3.000.000 đồng.
- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần bằng 20 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định: 20 tháng x 1.390.000đ/tháng x 01 người = 27.800.000 đồng.

Tổng cộng: 47.986.192đ (Bốn mươi bảy triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

[5.3.4.2] Buộc các bị cáo Trần T và Bùi Bá P có nghĩa vụ liên đới bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại Phan Huỳnh C, cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị = 3.424.783 đồng.
- Tiền xe chuyển viện (đi và về) : = 1.500.000 đồng.
- Tiền công lao động cho người bệnh và người nuôi bệnh:

08 ngày x 200.000đ/người/ngày x 02 người = 3.200.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe = 2.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần bằng 15 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định: 15 tháng x 1.390.000đ/tháng x 01 người = 20.850.000 đồng.

Tổng cộng: 30.974.783đ (Ba mươi triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng).

[5.3.5] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên khấu trừ số tiền các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cho các bị hại tại Cơ quan Thi hành án là chưa phù hợp, cấp phúc thẩm sửa lại về cách tuyên bản án theo hướng số tiền này sẽ được tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[5.4]. Xét kháng cáo của bị hại Phan Huỳnh C, bị hại Chiêm V yêu cầu khởi tố thêm NLQ 1, NLQ 2:

[5.4.1] Lời khai bị cáo Trần T

Tại tờ tự khai bút lục 42 và biên bản ghi lời khai bút lục 43-46; 49-52; 55-60; Biên bản hỏi cung bị can bút lục 63-72 và biên bản đối chất bút lục 75-82 bị cáo T thừa nhận hành vi của mình là vào khoảng 17 giờ ngày 20-02-2018 tôi điều khiển xe mô tô biên số 94-Fx xxxx lưu thông trên tuyến đường quốc lộ Nam sông hậu thuộc khu vực Khóm M, Phương M, thị xã V (theo hướng Tây sang Đông) thì xảy ra va chạm nhẹ với xe mô tô biển số 83Px-xxx.30 do Phan Huỳnh C điều khiển đi theo chiều ngược lại và cả hai không bị thương tích. Sau khi va chạm xe với nhau, T điện thoại kêu Bùi Bá P lại tiếp, còn C thì có Chiêm V, NLQ 3 đi cùng vừa đến. Sau đó hai bên cự cãi và đánh nhau qua lại bằng tay. Hai bên đánh nhau được một lúc, T bỏ chạy về trước quán V gặp NLC3 (Mập) đang ngồi nhậu trong quán cùng với NLQ 1, NLQ 2 (Hậu), NLC5, NLC1 thì T nói "*Mập ơi tao bị người ta đánh*". Nói xong T quay trở lại chỗ đánh nhau, trên đường đi T cầm theo 01 khúc cây gỗ dài khoảng 01 mét. Khi đến chỗ đánh nhau, T cầm khúc cây đánh trúng vào người của Chiêm V một cái khúc cây bị gãy làm ba khúc, T tiếp tục dùng khúc cây bị gãy đánh Cáo té xuống đất. Khi C và Cáo bị đánh té nằm dưới đất thì T dùng cây đánh nhiều cái trúng vào người của C và Cáo. Sau đó có NLQ 1 (anh của T) đến kéo T về. Khi đánh nhau do tôi đã say nên ngoài tôi và Phúc ra còn ai tham gia không thì tôi không biết.

[5.4.2] Lời khai bị cáo Bùi Bá P

Tại tờ tự khai bút lục 116; biên bản ghi lời khai bút lục 117-120; 123-124; 129-132; Biên bản hỏi cung bị can bút lục 133-140 và biên bản đối chất 143-144: Bị cáo P thừa nhận hành vi của mình: Vào khoảng 17 giờ ngày 20-02-2018 khi đang nhậu thì T điện thoại kêu lại tiếp. Sau đó hai bên cự cãi và đánh nhau qua lại bằng tay, tôi dùng tay đánh C trúng vào miệng 01 cái và trúng mặt của C 02 cái. Hai bên đánh nhau được một lúc, tôi bỏ chạy, chạy được 01 đoạn thì T kêu tôi quay lại chỗ đánh nhau, trên đường đi tôi có lượm một miếng gạch có dính xi măng. Khi đến chỗ đánh nhau, tôi cầm miếng gạch đánh một cái trúng vào đầu của Phan Huỳnh C làm cho C té xuống đất, tôi tiếp tục dùng chân đá 02 cái vào người của C. Sau đó có anh NLQ1 (anh của T) đến kéo T về và tôi cũng bỏ đi về. Ngoài tôi và T còn có NLQ1 cũng đánh C, nhưng trúng đâu tôi không biết.

[5.4.3] Lời khai của NLQ 1

Tại tờ tự khai bút lục 268 và biên bản ghi lời khai bút lục 269-280 người liên quan NLQ 1 trình bày như sau: vào ngày 20-02-2018 khoảng hơn 16 giờ khi

tôi đang ngồi nhậu thì T em trai tôi đến nói với Nhơn "mập ơi tao bị người ta đánh muốn chết rồi" em tôi bỏ chạy đi tôi cũng chạy theo sau. Khi đến chỗ của T thì tôi thấy có 02 người đang nằm dưới đất do tức giận tôi có đá hai cái trúng vào mông của một người thanh niên đang nằm dưới đất và kéo bị cáo T ra không cho tiếp tục đánh. Sau đó bị cáo T nhờ NLC3 chở về nhà.

[5.4.4] Lời khai của NLQ 2:

Tại tờ tự khai bút lục 282a và biên bản ghi lời khai bút lục 283-284; 287-288;291-292 người liên quan NLQ 2 trình bày như sau: Vào chiều ngày 20-02-2018 tôi đang ngồi nhậu tại quán V, nghe T nói bị đụng xe và bị người ta đánh, rồi T chạy đi trước. Lúc này, tôi mới lấy xe chạy theo sau được một đoạn thì gặp T và T kêu chở đến chỗ đánh nhau. Khi đến chỗ đánh nhau, thấy có hai người đang nằm trong lề cỏ, trong đó một người quen tên là N (bị hại C). Cùng lúc đó bị cáo T cầm cây đánh bị hại C và V bất ngờ nên không kịp can ngăn, vừa lúc đó có NLQ 1 (anh bị cáo T) đến can ngăn kêu bị cáo T về. Sau đó tôi chạy xe về quán nhậu tiếp, tôi trước khi đi cũng dự định vào tham gia đánh nhưng khi đến nơi thì tôi thấy có Ngọ (C) nên tôi không tham gia.

[5.4.5] Lời khai người làm chứng NLC2:

Lúc đó ông đang ở đề bô nước đá, đứng xa thấy T cầm cây tràm dài khoảng hơn 1m đánh liên tiếp nhiều cây vào mặt, đầu, người của C, V. P thì cầm đá đập liên tiếp vào đầu C; NLQ2 cầm nón bảo hiểm đánh vào đầu C nhiều cái đến khi nón bảo hiểm bị bể; NLQ1 anh của T dùng tay đánh C 2-3 cái (bút lục 254-255)

Có 4 thanh niên đi trên 2 xe máy trong đó biết T, NLQ1, NLQ2, còn 1 người còn lại không rõ. T xuống xe cầm cây dài hơn 1 m xông vào đánh vào V nhiều cây trúng người; T đánh Cáo té xuống đất. Phúc cầm miếng gạch có dính xi măng đánh nhiều cái vào đầu C làm gạch bị bể, Phúc nghỉ đánh C. T tiếp tục cầm cây đánh nhiều cái vào người của C, V.NLQ1 đá, đánh 2-3 cái trúng bụng C. NLQ2 cầm nón bảo hiểm đánh C trúng đầu. T được NLQ1 ôm lại, rồi tất cả lên xe chạy về hướng đèn xanh đèn đỏ (bút lục 256-257).

[5.4.6] Lời khai của bị hại C tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục 466): NLQ 2 (Hậu) đánh tôi bằng tay. Thương tích của tôi là do T, P trực tiếp gây ra nhưng NLQ2 cũng có đánh tôi vài cái.

[5.4.7] Lời khai của bị hại V tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục 467): Thương tích của bị hại V ngoài bị cáo T và P gây ra thì không còn ai khác gây ra.

[5.4.8] Như vậy, các lời khai của các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều khai NLQ 1 đến để can ngăn đưa T về. Đối với NLQ 2 chỉ có 1 lời khai duy nhất của ông NLC2 có lúc thấy NLQ2 dùng gạch, có lúc thấy NLQ2 dùng nón bảo hiểm đánh C nhưng các lời khai của ông NLC2 có mâu thuẫn với lời khai của bị hại tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm Phan Huỳnh C khai "NLQ 2 có đánh tôi bằng tay" "Thương tích của tôi là do T, P trực tiếp gây ra nhưng NLQ2 cũng có đánh tôi vài cái" (bút lục 466); Bị hại Chiêm V khai: Thương tích của tôi ngoài T, P gây ra không còn ai khác gây ra (bút lục 467)

Từ cơ sở trên cho thấy không đủ cơ sở khởi tố NLQ 1, NLQ 2 có vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo Trần T, Bùi Bá P. Đối với NLQ 1 thừa nhận lúc vào can T có đá trúng vào mông của bị hại C 02 cái sau khi bị hại C đã bị

thương tích, nhưng không thuộc vị trí gây nên các vết thương giám định tỷ lệ 12%. Do đó, cơ quan điều tra Công an thị xã V không khởi tố những người nêu trên với vai trò đồng phạm là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Từ các phân tích trên, kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt, tăng trách nhiệm dân sự; yêu cầu khởi tố thêm NLQ 1, NLQ 2 (Hậu) của các bị hại là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại tòa đề nghị áp dụng các điều 348, 355 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P; Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại yêu cầu tăng mức hình phạt, tăng trách nhiệm bồi thường dân sự đối với các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt; không chấp nhận yêu cầu khởi tố NLQ 1, NLQ 2. Sửa một phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Bùi Bá P, các bị hại không phải chịu.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm đ, điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Bá P.

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần T, Bùi Bá P của những người bị hại ông Phan Huỳnh C, ông Chiêm V.

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu khởi tố thêm đối với NLQ 1 và NLQ 2 của những người bị hại ông Phan Huỳnh C, ông Chiêm V.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

2. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về cách tuyên về trách nhiệm dân sự như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần T và Bùi Bá P, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ vào:

Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần T.

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Bá P.

Tuyên xử:

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần T: **03 (ba) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tính kể từ ngày bắt chấp hành án phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Bùi Bá P: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính kể từ ngày bắt chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 288, 357, 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

***<u>Bồi thường thiệt hại cho bị hại Chiêm V:</u>**

Buộc bị cáo Trần T có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại Chiêm V, cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị = 10.586.192 đồng.
- Tiền xe chuyển viện (đi và về) : = 3.000.000 đồng.
-Tiền công lao động cho người bệnh và người nuôi bệnh:
09 ngày x 200.000đ/người/ngày x 02 người = 3.600.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe = 3.000.000 đồng.
- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần bằng 20 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định: 20 tháng x 1.390.000đ/tháng x 01 người = 27.800.000 đồng.

Tổng cộng: 47.986.192đ (Bốn mươi bảy triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

Tiếp tục quản lý số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) mà bị cáo Trần T đã nộp bồi thường trước theo Phiếu nhập kho số: NK023 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã V.

*** <u>Bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Huỳnh C:</u>**

Buộc các bị cáo Trần T và Bùi Bá P có nghĩa vụ liên đới bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại Phan Huỳnh C, cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị = 3.424.783 đồng.
- Tiền xe chuyển viện (đi và về) : = 1.500.000 đồng.
- Tiền công lao động cho người bệnh và người nuôi bệnh:
08 ngày x 200.000đ/người/ngày x 02 người = 3.200.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe = 2.000.000 đồng.
- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần bằng 15 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định: 15 tháng x 1.390.000đ/tháng x 01 người = 20.850.000 đồng.

Tổng cộng: 30.974.783đ (Ba mươi triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng). Trong đó bị cáo Trần T bồi thường cho bị hại Phan Huỳnh C số tiền là 15.487.392 đồng (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm chín mươi hai đồng) và bị cáo Bùi Bá P bồi thường cho bị hại Phan Huỳnh C số tiền là 15.487.392 đồng (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm chín mươi hai đồng).

Tiếp tục quản lý số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 5.000.000đ (năm triệu đồng), 7.457.192đ (bảy triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn một trăm chín mươi hai đồng) mà bị cáo Bùi Bá P đã nộp theo Phiếu nhập kho số: NK023 ngày 12/3/2019, biên lai thu tiền số 008872 ngày 02/5/2019, biên lai thu tiền số 008880 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã V.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày các bị hại Chiêm V và bị hại Phan Huỳnh C có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng các bị cáo Trần T và

Bùi Bá P còn phải trả lãi cho bị hại Chiêm V , Phan Huỳnh C theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gây án gồm: 01 khúc cây bằng gỗ có chiều dài 44cm; 01 khúc cây bằng gỗ có chiều dài 56cm; 01 khúc cây bằng gỗ có chiều dài 68cm có một đầu nhọn; 01 miếng gạch màu vàng có dính xi măng hình lục giác.

Theo Phiếu nhập kho số: NK023 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần T và Bùi Bá P mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần T phải chịu là 3.023.679 đồng (ba triệu không trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm bảy mươi chín đồng) và bị cáo Bùi Bá P phải chịu là 624.370 đồng (sáu trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi đồng).

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về thu, miễn, giảm , thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Bá P không phải chịu.

Các bị hại ông Phan Huỳnh C, ông Chiêm V không phải chịu án phí.

7. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND TX V (02);
- VKSND TX V (01);
- CQĐT - Công an TX V (01);
- CQTHAHS-Công an TX V (01);
- Chi cục THADS TX V (01);
- Bị cáo, bị hại (04).
- NCLQ (02)
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga